TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **03**/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 04/01/2019
Về việc: "Xin ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Cúc**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Văn Đoạt**

2. Bà **Phạm Hồng Gái**

- Thư ký ghi biên bản: Bà **Nguyễn Thị Thành Minh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 04 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 328/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 9 năm 2018 về việc **"**Xin ly hôn và nuôi con**"** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2018/QĐXX-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

1. NguY đơn: Chị **Hồng Ngọc B**, sinh năm 1981 (có mặt)

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn V**, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số 9, Lô K, khu dân cư T, khu phố S, thị trấn S, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn xin ly hôn, chị Hồng Ngọc B trình bày:*

Tôi và anh Nguyễn Văn V quen biết và đi đến hôn nhân từ năm 2016, có đi đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn S vào ngày 31/5/2017. Trong thời gian đầu chung sống, vợ chồng tôi cũng sống hạnh phúc và sinh được 01 con chung tên Nguyễn Hồng Xuân Y, sinh ngày 30/6/2017. Nhưng cũng từ khi sinh đứa con ra thì tình cảm

vợ chồng không còn như xưa nữa, bắt đầu có sự rạn nứt đổ vỡ, thường xuY cãi vã gây bất hòa, tôi đã cố gắng hàn gắn để níu kéo hạnh phúc gia đình nhưng vẫn không thể tốt hơn. NguY nhân chính là do anh V không tôn trọng vợ con, thiếu trách nhiệm với gia đình, không quan tâm lo lắng cho tương lai mà thường xuY tụ tập bạn bè nhậu nhẹt, thường xuY bỏ nhà đi. Tôi đã cho anh V nhiều cơ hội sửa đổi nhưng anh V vẫn chứng nào tật nấy nên chúng tôi đã ly thân với nhau gần 01 năm nay.

Nay tôi nhận thấy rằng tôi và anh V không thể tiếp tục cuộc sống chung vợ chồng được nữa nên nay tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh V để mỗi người có cuộc sống riêng của mình.

Về con: Tôi yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tôi không có tài sản chung gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chúng tôi không có cho ai nợ và cũng không có thiếu nợ ai

** Bị đơn anh Nguyễn Văn V:* Mặc dù anh V đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án và tất cả các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng anh V vẫn không có mặt theo Giấy triệu tập của Tòa và không có văn bản thể hiện ý kiến của mình về nội dung đơn xin ly hôn của chị B nên không có lời khai của anh V tại Tòa án.

Tại phiên tòa, nguY đơn chị Hồng Ngọc B vẫn giữ nguY yêu cầu xin ly hôn và nuôi con của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Văn V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh V.

2. Xét về quan hệ hôn nhân: Chị Hồng Ngọc B và anh Nguyễn Văn V kết hôn là do tự tìm hiểu và đi đến hôn nhân. Anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn S, huyện H, tỉnh Kiên Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn ngày 26/5/2017 là đúng quy định của Luật Hôn nhân gia đình. Do đó, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, trong thời gian chung sống chị B và anh V đã phát sinh mâu thuẫn trong cuộc sống chung. Nguyên nhân chính do chị B trình bày là do anh V không tôn trọng vợ con, thiếu trách nhiệm với gia đình, không quan tâm lo lắng cho tương lai mà thường xuY tụ tập bạn bè nhậu nhẹt, thường xuY bỏ nhà đi, từ đó anh chị đã sống ly thân gần 01 năm nay, không ai quan tâm đến ai nữa.

Tại phiên tòa hôm nay, chị B xác định không còn tình cảm gì với anh V nữa, không thể hàn gắn cuộc sống chung vợ chồng với anh V nên chị mong muốn được ly hôn để chấm dứt mối quan hệ vợ chồng này.

Hội đồng xét xử xét thấy: Quan hệ hôn nhân giữa chị B và anh V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được ly hôn của chị B.

3. Về con chung: Chị B và anh V có 01 con chung tên Nguyễn Hồng Xuân Y, sinh ngày 30/6/2017, hiện nay cháu đang ở với mẹ. Tại phiên tòa, chị B có nguyện vọng muốn được tiếp tục nuôi con. Xét thấy, cháu Nguyễn Hồng Xuân Y vẫn còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi nên rất cần có sự chăm sóc của người mẹ, do đó yêu cầu của chị B là hợp lý nên HĐXX chấp nhận tiếp tục giao con cho chị B nuôi dưỡng. Anh V được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị B không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Chị B xác định không có tài sản chung và nợ chung của vợ chồng nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này các bên có phát sinh tranh chấp về tài sản chung hoặc nợ chung thì sẽ được giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

Từ những nhận định trên, sau khi thảo luận nghị án, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị B.

5. Về án phí: Chị B phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 27, Điều 227, Điều 228 Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

TuY xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Hồng Ngọc B được ly hôn với anh Nguyễn Văn V.

2. Về con chung: Giao cho chị Hồng Ngọc B tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Hồng Xuân Y, sinh ngày 30/6/2017. Anh V được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị B không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị B xác định không có nên HĐXX không xem xét. Nếu sau này các bên có phát sinh tranh chấp về tài sản chung hoặc nợ chung thì sẽ được giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

4. Về án phí Hôn nhân sơ th ẩm: Chị Hồng Ngọc B phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang theo biên lai thu số 0009113 ngày 24 tháng 9 năm 2018. Chị B không phải nộp thêm.

Án xử công khai. Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuY án. Riêng anh Nguyễn Văn V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKS cùng cấp;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện Hòn Đất;
- Lưu.

Nguyễn Thị Cúc